

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BUỒN HỒ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024; Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP, ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND, ngày 24/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 621/QĐ-UBND, ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND, ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Buôn Hồ tại tờ trình số 239/TTr-KTHTĐT ngày 13/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Trần Văn Năm, CCCD số: 066064003985 và những người đồng sử dụng đất gồm: Lê Thị Châu, Trần Châu Bình, Trần Văn An, Trần Hà Nhi, thường trú tại phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk được chuyển mục đích sử dụng 170m² đất trồng cây hàng năm khác sang mục đích đất ở tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 47, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất chuyển mục đích tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 47 được xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh khu vực Buôn Hồ lập ngày 01/4/2026.

Thời hạn sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Lâu dài.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển đổi mục đích: không

Điều 2. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Buôn Hồ; Chi nhánh khu vực Buôn Hồ thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk; Thuế cơ sở 4 tỉnh Đắk Lắk; Trung tâm phục vụ hành chính công phường Buôn Hồ và người sử dụng đất:

1. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Buôn Hồ có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính đến Thuế cơ sở 4 tỉnh Đắk Lắk; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh khu vực Buôn Hồ thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk để cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định; hướng dẫn, quản lý việc sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất đúng vị trí, mục đích sử dụng đất theo quy định.

2. Giao Thuế cơ sở 4 tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất phải nộp và thông báo, hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất gửi đến Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Buôn Hồ theo quy định.

3. Giao Chi nhánh khu vực Buôn Hồ thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk thực hiện dự thảo, ký Giấy chứng nhận chuyển đến Trung tâm phục vụ

hành chính công phường Buôn Hồ sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định; đồng thời cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính, cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

4. Giao Trung tâm phục vụ hành chính công phường Buôn Hồ có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện thủ tục hành chính, thu phí, lệ phí (nếu có) và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất theo quy định.

5. Ông Trần Văn Năm và những người đồng sử dụng đất là Lê Thị Châu, Trần Châu Bình, Trần Văn An, Trần Hà Nhi có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Đồng thời sử dụng đất đúng mục đích, diện tích, ranh giới, vị trí theo quy định và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường Buôn Hồ; Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Buôn Hồ; Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường Buôn Hồ; Trưởng Thuế cơ sở 4 tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Chi nhánh khu vực Buôn Hồ thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông, (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Phòng Văn hóa – Xã hội phường Buôn Hồ có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử phường Buôn Hồ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,KTHTĐT_(Ng-4).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Việt Nghĩa